

Bản án số: 604/2026/HS-ST
Ngày: 25-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Nam

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

3/ Ông Nguyễn Hải Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Châu Mai Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 845/2026/HS-ST ngày 13/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4993/2026/QĐXXST-HS ngày 28/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5369/2026/HSST-QĐ ngày 20/7/2026, đối với các bị cáo:

1. Phan Tấn H; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi thường trú: F đường số D, khu phố E, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: 20/7 đường số A, Khu phố B, phường C, thành phố T (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan M (đã chết) và bà Lê Thị H1; bị cáo có vợ tên Nguyễn Song Huỳnh C, sinh năm 1997 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2019 và con nhỏ, sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Phan Tấn H: Bà Trần Thị Huy C1, Công ty L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Vũ Hoàng T; sinh ngày 26 tháng 10 năm 1971, tại tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: E ấp H, xã B, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: nhà không số, ấp H, xã V, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Đức T1 (đã chết) và bà Trương Thị Diệu P; bị cáo có vợ tên Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 1993; tiền sự: không.

Tiền án: Theo bản án hình sự sơ thẩm số 163/HSST ngày 09/6/1990 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; theo bản án hình sự sơ thẩm số 202/HSST ngày 02/12/1993, của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/1995 và chưa đóng án phí; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1609/1998/HSST ngày 11/10/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/1998; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 122/HSST ngày 26/11/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù tội “Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/1999 và chưa đóng án phí; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1516/2002/HSST ngày 15/10/2002 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2008 và chưa đóng án phí; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2013/HSST ngày 22/4/2013, của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2019 và chưa đóng án phí;

Nhân thân: Ngày 05/4/1991, bị Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Cưỡng bức lao động”; ngày 26/06/1992, bị Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn cưỡng bức lao động; theo Quyết định số 218/QĐ-UB ngày 25/4/2020 Công an quận B xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đưa về địa phương quản lý theo quy định; theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 181/2022/QĐ-TA ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã buộc bị cáo phải chữa bệnh bắt buộc là 24 tháng, đã chấp hành xong quyết định ngày 28/06/2024.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng T: Ông Trần Huy Hùng P1, Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Duy Q, sinh năm 1981; nơi thường trú: 8 Đ, Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ B, khu phố F, thị trấn N, huyện N (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Quốc A; nơi cư trú: 8 T, Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Phan Văn D; nơi cư trú: B Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/8/2024 Công an thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận tin báo của anh Lê Quốc T2, là lái xe giao hàng ứng dụng công nghệ BE về việc nhận đơn hàng từ người tên “Nguyễn Văn T3” sử dụng số điện thoại 0778407714 tại cổng số 2 trường Trung học phổ thông L2 xã T, huyện H chuyển đến người nhận tên “T4” sử dụng số điện thoại 0777412311 tại chợ C2 đường L, phường C, thành phố T. Khi anh T2 đến địa chỉ nhận hàng thì có người nam thanh niên điều khiển xe máy Honda AirBlade đến đưa 01 thùng hàng (thùng giấy màu nâu). Anh T2 nhận và thấy thùng hàng này có dấu vết băng keo dán lại không còn nguyên vẹn. Nghi vấn có chất cấm nên anh T2 mở ra xem thì phát hiện một món đồ chơi em bé, bên trong có bọc màu trắng chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 98,33 gam. Anh T2 đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Qua xác minh, truy xét, Cơ quan điều tra xác định người nhận hàng tên “T4” sử dụng số điện thoại 0777412311 là Phan Tấn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời Phan Tấn H làm việc và tạm giữ của H 01 xe máy biển số 59N1-538.95 và 01 điện thoại di động gắn sim số 0777412311. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến ma túy.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định đối tượng có tên “Nguyễn Văn T3” sử dụng số điện thoại 0778407714 giao hàng cho anh Lê Quốc T2 ở trước cổng số 2 trường Trung học phổ thông L2, xã T, huyện H là Vũ Hoàng T. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Hoàng T tại Nhà không số, ấp H, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ:

- Tại vị trí tủ quần áo trong phòng ngủ số 01 trên lầu: 08 gói nylon chứa tinh thể là ma túy, ở thể rắn, khối lượng 787,22 gam loại Methamphetamine; 01

gói nylon nhỏ chứa tinh thể là ma túy, ở thể rắn, khối lượng 12,64 gam loại Ketamine; 01 gói nylon chứa chất bột là ma túy, ở thể rắn, khối lượng 37,96 gam loại Ketamine; 04 gói nylon chứa viên nén là ma túy, ở thể rắn, khối lượng 185,26 gam loại MDMA. Ngoài ra còn thu giữ 02 ống hút, 01 muỗng, 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động, 01 hộ chiếu tên Vũ Hoàng T, 01 xe máy biển số 59C2-219.49, 01 nón bảo hiểm màu trắng cam; 01 điện thoại di động Iphone có gắn sim 0898486189, 01 áo sơ mi màu xám nâu.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Tấn H khai H bắt đầu bán ma túy từ tháng 01 năm 2024. Nguồn ma túy H gọi điện đặt mua của 01 người nam tên “Kẹo” (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại +85577924942 rồi chuyển khoản cho “Kẹo” qua số tài khoản 19036798707014 mở tại ngân hàng T6, tên tài khoản “TRAN DUY QUANG”. H hẹn địa điểm giao dịch ma túy ở gần chợ C2, đường L, phường C, thành phố T.

Lúc 12 giờ 24 phút ngày 27/7/2024, H chuyển cho “Kẹo” số tiền 30.000.000 đồng để mua 100 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì “Kẹo” giao qua điểm hẹn cho H một thùng giấy bên trong có đá, sỏi cùng với 01 gói ma túy. H nhận đem về nhà phân thành các gói nhỏ và bán cho con nghiện thu được số tiền khoảng 52.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 14/8/2024, H liên lạc với “Kẹo” đặt mua tiếp 100 gam ma túy loại Methamphetamine. Sau đó H chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản 19036798707014 ngân hàng T6, tên tài khoản “TRAN DUY QUANG” theo yêu cầu của “Kẹo” để mua ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy biển số 59N1-538.95 đi ra chợ C2 chờ nhận ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H mời làm việc.

Vũ Hoàng T khai: T quen biết với đối tượng D (không rõ lai lịch) do cùng đi cai nghiện chung. Sau khi cai nghiện về T gặp lại D ở gần khu vực ga H (không nhớ địa chỉ), do T không không có việc làm nên D đã rủ T cùng tham gia mua, bán ma túy với D từ ngày 01/8/2024 đến ngày 14/8/2024 thì bị phát hiện bắt giữ. Cụ thể, D sẽ giao ma túy cho T qua các ứng dụng giao hàng công nghệ, để T cất giữ, phân chia và đóng gói. Khi nào D có khách mua thì D sẽ liên lạc với T qua T5 và báo số lượng ma túy, thông tin xe công nghệ do D đặt trước, rồi Tân giấu ma túy vào trong các gói hàng và giao cho lái xe công nghệ. Mỗi lần giao hàng như vậy D sẽ trả công cho T 2.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 14/8/2024, T nhận được điện thoại Telegram của D bảo đến khu vực trước trường Trung học phổ thông L2, xã T, huyện H để nhận 01 con heo nhựa bên trong có 05 gói ma túy, mỗi gói nặng 100 gam từ lái xe công nghệ. Sau khi nhận được ma túy, T tiếp tục nhận được Telegram của D kêu lấy 01 gói ma túy loại Methamphetamine (khối lượng 100 gam) giao cho tài xế xe công nghệ B tại trước cổng số 2 trường Trung học phổ thông L2, xã T, huyện H để giao cho người nhận tên “T4” sử dụng số điện thoại 0777412311. T lấy 100 gam ma túy ngụy trang bằng đồ chơi trẻ em rồi đóng gói lại đi đến trước cổng số 2 trường Trung học phổ thông L2, xã T, huyện H giao cho lái xe công nghệ B để người này đi giao hàng. Sau khi T giao xong, D

trả cho T 2.000.000 đồng bằng tiền mặt. Sau khi nhận tiền công, T về nhà không số, ấp H, xã V, B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

***Vật chứng vụ án:** Đã được liệt kê tại lệnh nhập kho vật chứng số 16544/LNK-CSMT ngày 31/10/2025 của Công an Thành phố H gồm có:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 3019/24, có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi vụ 2994/24, có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói hàng đồ chơi của trẻ em.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen không có sim, thu giữ của Vũ Hoàng T dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, có gắn sim số 08984686189 thu giữ của Vũ Hoàng T dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có gắn sim số 0777412311 thu giữ của Phan Tấn H dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 xe máy biển số 59C2-21949, số khung: RLHJF2701BY330884, số máy: JF27E-1359518, anh Nguyễn Quốc A đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh anh Nguyễn Quốc A hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Vũ Hoàng T khai mua xe trên của một người bán xe cũ (bằng giấy tay) để sử dụng và đi mua bán ma túy và 01 xe máy biển số 59N1-53895, số máy: IC2E-5275506, số khung: 38CY-504446 do anh Phan Văn D đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh được biết anh D đã bán nhà đi khỏi địa phương đi đâu không rõ. Phan Tấn H khai mua xe bằng giấy tay, không đăng ký sang tên để sử dụng đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu của 02 chiếc xe trên nhưng chưa có ai liên hệ giải quyết.

- 01 cân tiểu ly, 01 muỗng nhựa, 02 ống hút, 01 nón bảo hiểm, 01 áo sơ mi màu xám nâu.

***Tại bản Cáo trạng số 888/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:**

-Truy tố bị cáo Phan Tấn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

-Truy tố bị cáo Vũ Hoàng T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

- Các bị cáo Phan Tấn H và Vũ Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra các bị cáo đều khẳng định quá trình điều tra các bị cáo không bị mớm cung, bức cung, nhục hình, các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm luận tội: Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Phan Tấn H và Vũ Hoàng T, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như nội dung của bản Cáo trạng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để tuyên phạt bị cáo Phan Tấn H mức án 20 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để tuyên phạt bị cáo Vũ Hoàng T tù chung thân, phạt bổ sung 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phan Tấn H không tranh luận, đề nghị Luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Luật sư Trần Thị Huy C1 bào chữa cho bị cáo Phan Tấn H như sau: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Phan Tấn H, nhưng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là 20 năm tù là quá nghiêm khắc. Ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thì đề nghị xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già và con nhỏ, bị cáo sau khi bị tai nạn giao thông không đi lao động được, dẫn đến nhận thức pháp luật không đầy đủ mới phạm tội, số ma túy tại thời điểm xảy ra vụ án bị cáo chưa nhận được đã bị Cơ quan điều tra thu giữ nên tác hại ra xã hội có phần hạn chế. Do vậy luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Phan Tấn H đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

- Bị cáo Vũ Hoàng T không tranh luận, đề nghị Luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Luật sư Trần Huy Hùng P1 bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng T như sau: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo Vũ Hoàng T, nhưng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là tù chung thân là quá nghiêm khắc, đề nghị xem xét bị cáo T chỉ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo sự chỉ đạo của đối tượng tên D, không phải là người khởi xướng, cầm đầu, đồng thời, bị cáo chỉ được hưởng lợi 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” áp dụng

đối với bị cáo vì bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính và chỉ chưa đóng án phí. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Hoàng T đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

-Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau: Bị cáo H có hành vi trực tiếp chuyển khoản cho người tên “Kẹo” để mua ma túy. Bị cáo T là người trực tiếp phân chia, đóng gói ma túy, giao cho khách với khối lượng ma túy rất lớn. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Qua nội dung đối đáp, các luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Phan Tấn H và Vũ Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo này là phù hợp với các lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa, cũng như lời khai, các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, cũng như theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 thì tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định hình phạt cao nhất là tử hình, nặng hơn so với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 có hình phạt tù cao nhất là Tù chung thân. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo thì Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, để xác định tội danh của các bị cáo như sau:

-Đối với bị cáo Phan Tấn H: Vì mục đích vụ lợi, Phan Tấn H bắt đầu bán ma túy từ tháng 01 năm 2024, nguồn ma túy H gọi điện đặt mua của 01 người nam tên “Kẹo” (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại +85577924942 rồi chuyển khoản cho “Kẹo” qua số tài khoản 19036798707014 mở tại ngân hàng T6, tên tài

khoản “TRAN DUY QUANG”. H đã hai lần mua ma túy của “Kẹo” vào các ngày 27/7/2024 và số ma túy do Vũ Hoàng T giao vào ngày 14/8/2024 để bán lại cho các đối tượng nghiện, với tổng khối lượng ma túy Phan Tấn H phải chịu trách nhiệm hình sự 198,33 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của Phan Tấn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng 100 gam đến dưới 03 kilôgam*”, nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Phan Tấn H được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

-Đối với bị cáo Vũ Hoàng T: Trong thời gian đi cai nghiện T quen biết với đối tượng D (không rõ lai lịch) ở gần khu vực ga H, thấy T không có việc làm nên D đã rủ T cùng tham gia mua, bán ma túy với D. Mỗi lần T giao hàng D sẽ trả công cho T 2.000.000 đồng từ ngày 01/8/2024 đến ngày 14/8/2024 thì T bị phát hiện bắt giữ, nên Vũ Hoàng T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy 885,55 gam, loại Methamphetamine, ma túy 50,6 gam, loại Ketamine, ma túy ở thể rắn 185,26 gam, loại MDMA thu giữ lúc khám xét tại nhà của T và số ma túy do anh Lê Quốc T2 giao nộp.

Do vậy, hành vi của Vũ Hoàng T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[2] Các bị cáo đều là những người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đặc biệt nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt thật sự nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Hoàng T đã nhiều lần bị xét xử, tuy bị cáo đều thi hành xong hình phạt chính, nhưng lại không đóng án phí nên thuộc trường hợp tái phạm, lần phạm tội này của bị cáo T là đặc biệt nghiêm trọng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm”, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Tấn H và Vũ Hoàng T đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối

cải, nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Trên đây là các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[3] Về nhân thân, các bị cáo Phan Tấn H và Vũ Hoàng T đều bị xét xử với những tội danh khác nhau và tội phạm về ma túy nhưng không biết cải sửa bản thân là có nhân thân rất xấu, lần phạm tội này của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nên cần một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hoàng T đã rất nhiều lần bị xét xử trong đó có hai lần bị xét xử về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần thiết phải cách ly vĩnh viễn bị cáo Vũ Hoàng T ra khỏi đời sống xã hội với một mức án không xác định thời hạn; đối với bị cáo Phan Tấn H tuy chưa cần thiết phải cách ly vĩnh viễn, song cũng cần phải bắt bị cáo Phan Tấn H phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian, hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội vai trò của từng bị cáo đã gây ra và việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cũng để cho các bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và cũng là đề răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với các bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy và đã thu lợi bất chính, cần buộc các bị cáo phải nộp một số tiền theo quy định của pháp luật từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Đồng thời Hội đồng xét xử không có cơ sở để thu khoản tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính, vì chỉ có lời khai của các bị cáo đối với khoản tiền này.

[5] Đối với tài khoản 19036798707014 tại ngân hàng T6 do đối tượng “Kẹo” sử dụng để nhận tiền từ Phan Tấn H qua xác minh chủ tài khoản tên Trần Duy Q, sinh năm: 1981, CCCD số: 079081013040, nơi thường trú: 8 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Nhà không số, tổ B, khu phố F, thị trấn N, huyện N, , Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Trần Duy Q không có mặt tại địa phương, không thực tế cư trú tại địa chỉ đã đăng ký nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định truy tìm đối với Trần Duy Q, nhưng đến nay chưa có kết quả, khi có kết quả nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau; cũng như đối với số tài khoản 0158100003824006 Ngân hàng OCB tên tài khoản “HUYNH DANG DUY” giao dịch với tài khoản 1936798707014 Ngân hàng T6 tên tài khoản T7, Công an huyện H đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả. Hội đồng xét xử ghi nhận và đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ tránh bỏ lọt người phạm tội.

Đối với đối tượng tên “Kẹo” (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho H, qua kiểm tra điện thoại của H xác định: “Kẹo” sử dụng số điện thoại +85577924942

của Campuchia, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm để xử lý sau; cũng như đối tượng D, do Vũ Hoàng T khai không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Hội đồng xét xử ghi nhận và đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ tránh bỏ lọt người phạm tội.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Tấn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Vũ Hoàng T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo, cũng như chấp nhận một phần về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng.

Lập luận trên đây là cơ sở để không chấp nhận lời bào chữa của các luật sư đã bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng như hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng như xét xử dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các luật sư bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; các luật sư, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Hội đồng xét xử thấy các vật chứng không được phép lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các đồ vật thu giữ là điện thoại, cân điện tử... Hội đồng xét xử thấy đây là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với điện thoại không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu;

- Đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu hợp pháp do các chủ xe đều xác nhận đã bán xe, nên Hội đồng xét xử giao cho Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo diện tài sản vắng chủ theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

1.1/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

Xử phạt bị cáo Phan Tấn H: 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/8/2024.

Buộc bị cáo Phan Tấn H phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2/ Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng T: tù Chung thân, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/8/2024.

Buộc bị cáo Vũ Hoàng T phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2/ *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 3019/24, có chữ ký của Giám định V1 và cán bộ, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định- là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị can; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 2994/24, có chữ ký của Giám định V1 và cán bộ, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định- là ma túy do anh Lê Quốc T2 giao nộp cho Cơ quan điều tra; 01 (một) gói hàng gồm món đồ chơi của trẻ em; 01 (một) muống nhựa màu trắng; 02 (Hai) ống hút; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng cam; 01 (một) áo sơ mi màu xám nâu.

2.2/ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen không có sim (thu giữ của bị can Vũ Hoàng T), (Model A, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, có gắn sim số 08984686189 (thu giữ của bị can Vũ Hoàng T), Model A1661, pin phù, bung, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có gắn sim số 0777412311 (thu giữ của bị can Phan Tấn H), (màu đen, trầy xước, không kiểm tra

được đòi máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) cân tiểu ly.

2.3/ Giao cho Thi hành án dân sự Thành phố H thông báo trong hạn 12 tháng đối với các tài sản sau:

- 01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: AIRBLADE; dung tích xi lanh: 108 cm³; biển số: 59C2-21949, số khung: RLHJF2701BY330884; số máy: JF27E-1359518 (Yên rách, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được);

-01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: WAVE RSX; dung tích xi lanh: 109 cm³; biển số: 59N1-53895; số khung: RLHJC52338CY-504446; số máy: JC52E-5275506 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được)

Nếu sau 12 tháng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên được nhập kho vật chứng theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/544 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4/ *Về kiến nghị*: Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh điều tra đối với tài khoản 19036798707014 tại ngân hàng T6 do Trần Duy Q đứng tên; cũng như đối với số tài khoản 0158100003824006 Ngân hàng OCB tên tài khoản “HUYNH DANG DUY”; đối với đối tượng tên “Kẹo” (không rõ lai lịch), sử dụng số điện thoại +85577924942 của Campuchia đã bán ma túy cho H; cũng như đối tượng D, do Vũ Hoàng T khai không rõ nhân thân lai lịch, để làm rõ xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

5/ *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Phan Tấn H và Vũ Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6/ *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/8/2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và 36. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM; (2)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (2)
- THADS TPHCM; (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn